

Số: 1504 /TB-ĐHYD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2023

## THÔNG BÁO

**SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG** việc tuyển sinh bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II và trình độ thạc sĩ năm 2023

Số: 21808  
ĐẾN Ngày: 07.9.23  
Chuyên: .....  
Lưu Hồ sơ số: .....

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế;
- Các Trường đại học thuộc nhóm ngành sức khỏe;
- Các Bệnh viện trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học năm 2023 cho các bậc đào tạo của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐT ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh và cho phép tuyển sinh bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Phục hồi chức năng;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 07 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 5267/BYT-K2ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc miễn thi ngoại ngữ tuyển sinh chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cải tiến thi tuyển sinh bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4452/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thi tuyển bác sĩ nội trú (BSNT), chuyên khoa cấp II (CKII) và trình độ thạc sĩ (ThS) năm 2023 cho các Bác sĩ, Dược sĩ và Cử nhân đại học thuộc lĩnh vực sức khỏe và ngành phù hợp như sau:

## I. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

### 1. Chuyên ngành đào tạo

a. Chuyên ngành đào tạo bác sĩ nội trú và chuyên khoa cấp II:

TT	CHUYÊN NGÀNH	BSNT	CKII	Ghi chú
1.	Da liễu	X (1*)		
2.	Gây mê hồi sức	X (1*)		
3.	Hồi sức cấp cứu	X (1*)		
4.	Huyết học - Truyền máu	X (1*)		
5.	Lao	X (1*)		
6.	Lão khoa	X (1*)		
7.	Nhi khoa	X (1*)		
8.	Nội khoa	X (1*)		
9.	Nội tiết	X (1*)		
10.	Phục hồi chức năng	X (1*)	X	
11.	Thần kinh	X (1*)		
12.	Truyền nhiễm	X (1*)		
13.	Chấn thương chỉnh hình	X (2*)		
14.	Chẩn đoán hình ảnh	X (2*)		
15.	Ngoại khoa	X (2*)		
16.	Ngoại - Lồng ngực	X (2*)		
17.	Ngoại - Nhi	X (2*)		
18.	Ngoại - Tiết niệu	X (2*)		
19.	Ngoại - Thần kinh và sọ não	X (2*)		
20.	Nhãn khoa	X (2*)		
21.	Sản phụ khoa	X (2*)		
22.	Tai Mũi Họng	X (2*)		
23.	Ung thư	X (2*)		
24.	Giải phẫu bệnh	X		
25.	Răng Hàm Mặt	X		
26.	Y học cổ truyền	X		

b. Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ:

TT	NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH	THẠC SĨ	GHI CHÚ
1.	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	X	
2.	Dược liệu - Dược học cổ truyền	X	
3.	Khoa học y sinh	X	
	+ Giải phẫu bệnh	(a) (3*)	
	+ Hóa sinh y học	(a) (3*)	
	+ Ký sinh trùng y học	(a) (3*)	
	+ Mô phôi	(a) (3*)	
	+ Sinh lý bệnh - Miễn dịch học	(a) (3*)	
4.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	X	
5.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	X (4*)	
6.	Nhân khoa	X	
7.	Nội khoa		
	+ Phục hồi chức năng	(b)	
8.	Răng - Hàm - Mặt	X	

**Ghi chú:**

- (X): Ngành / Chuyên ngành có mã số được đào tạo, có tuyển sinh.
- (a): Có tuyển sinh và chung mã ngành Khoa học y sinh.
- (b): Có tuyển sinh và chung mã ngành Nội khoa. Chỉ tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.
- (1\*): Có tuyển sinh và thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Nội.
- (2\*): Có tuyển sinh và thí sinh đăng ký các chuyên ngành hệ Ngoại.
- (3\*): Thí sinh có bằng bác sĩ ngành Y đa khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền được dự thi chuyên ngành Khoa học y sinh (Hóa sinh y học, Ký sinh trùng y học, Mô phôi, Sinh lý bệnh - Miễn dịch học); Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành phù hợp yêu cầu thí sinh học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi (*phụ lục 1*).
- (4\*): Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành phù hợp dự thi chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học: yêu cầu thí sinh học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi (*phụ lục 1*).

**2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo**

a. Hình thức đào tạo: Tập trung.

b. Thời gian đào tạo:

Bậc học	Thời gian đào tạo	Ghi chú
Bác sĩ nội trú	03 năm	
Chuyên khoa cấp II	02 năm	
Thạc sĩ	02 năm	Học viên trúng tuyển theo phương thức thi tuyển
	01 – 02 năm	Học tối thiểu 01 năm đối với học viên trúng tuyển theo phương thức xét tuyển

**II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

**1. Điều kiện chung**

- a. Đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng và kinh nghiệm công tác theo yêu cầu của từng bậc học.
- b. Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

- c. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- d. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

*Học viên đang theo học chương trình đào tạo sau đại học (CKI, CKII, bác sĩ nội trú (BSNT), ThS, trình độ tiến sĩ (TS)) tại các cơ sở đào tạo không được nộp hồ sơ đăng ký dự thi. Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.*

## 2. Điều kiện cụ thể về văn bằng, chứng chỉ và thâm niên công tác

Bậc học	Điều kiện	
	Văn bằng	Điều kiện khác
<b>Bác sĩ nội trú</b>	- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023 thuộc ngành học đúng với chuyên ngành dự thi, đạt loại khá trở lên và không thi lại môn thi tốt nghiệp.	- Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khỏe). - Các trường hợp <b>bác sĩ hệ cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng</b> phải có công văn cử đi dự thi bác sĩ nội trú của Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.
<b>Chuyên khoa cấp II</b>	- Bằng bác sĩ và bằng CKI, BSNT, ThS của ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi (theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT hoặc ThS).	- Sau khi tốt nghiệp CKI, BSNT hoặc có thâm niên tối thiểu 36 tháng sau khi tốt nghiệp ThS (tính đến ngày nộp hồ sơ). - Có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi. - Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có xác nhận đang công tác trong chuyên ngành dự thi (theo mẫu).
<b>Thạc sĩ</b>	- Bằng đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi ( <b>5*</b> ). - Riêng đối với: + Bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp thí sinh phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi ( <b>phụ lục 1</b> ). + Dự thi theo phương thức xét tuyển: thí sinh phải có 01 trong các bằng CKI, CKII, BSNT đúng chuyên ngành với chuyên ngành đăng ký dự thi ( <b>6*</b> ).	- Có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố còn hiệu lực trong thời gian 02 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ( <b>phụ lục 2</b> ) hoặc đạt yêu cầu đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh tổ chức <b>có thời hạn 01 năm</b> tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ. - Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp nếu thí sinh dự thi có cơ quan công tác (theo mẫu).

- (5\*): Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại hạng trung bình, trung bình khá và không có bài báo khoa học chỉ được đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng; Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học từ hạng khá trở lên hoặc có bài báo khoa học thì được đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng.
- (6\*): Chỉ xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

### III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, MÔN THI TUYỂN VÀ MIỄN THI

#### 1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

#### 2. Nội dung thi

- Nội dung đề thi: Phù hợp với chương trình đào tạo của từng bậc học, các câu hỏi thi chủ yếu trong đề cương ôn thi và một số câu hỏi ngoài đề cương để đánh giá năng lực của thí sinh.
- Đề cương ôn thi sẽ được công bố kèm theo thông báo tuyển sinh.
- Môn ngoại ngữ đối với thí sinh dự thi BSNT, CKII:
  - + Anh văn: đề thi có phần chuyên ngành và trình độ tương đương bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.
  - + Ngoại ngữ khác: không tổ chức thi; thí sinh nộp văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ như trong trường hợp được miễn thi.

#### 3. Môn thi

##### a. Bác sĩ nội trú

Hệ/Chuyên ngành	Môn thi 1	Môn thi 2	Môn thi 3	Môn thi 4
Hệ Ngoại	Ngoại ngữ (Anh văn)	Đề thi tổng hợp gồm 04 phần: <i>Giải phẫu, Sinh lý, Hóa sinh, Y sinh học di truyền</i>	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
Hệ Nội			Nội khoa	Nhi khoa
Răng Hàm Mặt			Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt
Y học cổ truyền			Lý luận Y học cổ truyền	Nội Y học cổ truyền
Giải phẫu bệnh			Nội khoa	Mô phôi

##### b. Chuyên khoa cấp II

- Thi hai môn gồm môn chuyên ngành (*phụ lục 3*) và môn ngoại ngữ.

##### c. Thạc sĩ

- Phương thức **thi tuyển**: Thi hai môn gồm môn cơ sở và môn chuyên ngành (*phụ lục 3 & 4*).
- Phương thức **xét tuyển**: Xét hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu.

#### 4. Các trường hợp miễn thi, nợ môn ngoại ngữ

- *Thí sinh dự thi bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II được miễn thi ngoại ngữ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:*
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.

- + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.
- + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (**phụ lục 2**).
- *Thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được nợ thi môn ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:*
  - + Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 1 (có minh chứng), hoặc
  - + Đang công tác liên tục 03 năm trở lên tại khu vực 2 nông thôn đối với người không phải dân tộc Kinh (có minh chứng).
    - Khu vực ưu tiên căn cứ theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023.
    - Các đối tượng được nợ thi môn ngoại ngữ trên sẽ học và thi đạt môn ngoại ngữ trong quá trình đào tạo mới được xét thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp II.

#### **IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

##### **1. Đối tượng ưu tiên**

- a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
- b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
- c. Con liệt sĩ.
- d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
- đ. Người dân tộc thiểu số có thời gian cư trú hoặc công tác liên tục từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi).
- e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

##### **2. Chính sách ưu tiên:** tương ứng với bậc học đăng ký dự thi

- a. Chuyên khoa cấp II: Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn ngoại ngữ (thang điểm 10) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định và cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).
- b. Trình độ thạc sĩ: Người dự thi thuộc diện ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).
- c. Bác sĩ nội trú: Không áp dụng.

##### **Ghi chú:**

- *Thí sinh thuộc đối tượng, chính sách ưu tiên trên đề nghị nộp minh chứng được ưu tiên và giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi đi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã hết hạn nộp hồ sơ).*
- *Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh **không đăng ký ưu tiên** khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.*
- *Khu vực ưu tiên căn cứ bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023.*

## V. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN, NHẬP HỌC VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG

1. Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên). Đối với thí sinh dự thi BSNT, môn chuyên ngành phải đạt từ 7 điểm trở lên; cụ thể:
  - Dự thi các chuyên ngành thuộc Hệ ngoại, môn chuyên ngành là Ngoại khoa. Riêng dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa, môn chuyên ngành là Sản phụ khoa.
  - Dự thi các chuyên ngành thuộc Hệ nội, môn chuyên ngành là Nội khoa. Riêng dự thi chuyên ngành Nhi khoa, môn chuyên ngành là Nhi khoa.
  - Dự thi chuyên ngành Giải phẫu bệnh, môn chuyên ngành là Mô phôi.
  - Dự thi chuyên ngành Răng Hàm Mặt, môn chuyên ngành là Nha khoa.
  - Dự thi chuyên ngành Y học cổ truyền, môn chuyên ngành là Lý luận Y học cổ truyền.
2. Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.
3. Trong trường hợp có nhiều thí sinh đồng điểm sẽ được xét chọn như sau:
  - a. Đối với thí sinh dự thi bác sĩ nội trú thì sẽ xét theo thứ tự: 1) Tổng điểm thi hai môn chuyên ngành, 2) Điểm thi môn chuyên ngành cao nhất, 3) Miễn thi môn ngoại ngữ, 4) Điểm thi môn ngoại ngữ.
  - b. Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II thì sẽ xét theo thứ tự: 1) miễn thi môn ngoại ngữ; 2) điểm thi môn ngoại ngữ.
  - c. Đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ sẽ xét theo thứ tự: 1) nữ; 2) điểm thi môn chuyên ngành / điểm xét hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu.
4. Đối với thí sinh đăng ký dự thi bác sĩ nội trú, xét tuyển thuộc Hệ nội, Hệ ngoại:

Nguyên tắc xét trúng tuyển theo nguyện vọng:

  - Thí sinh được đăng ký 02 (hai) nguyện vọng xét tuyển vào các chuyên ngành thuộc cùng hệ (Hệ nội hoặc Hệ ngoại) và không được thay đổi nguyện vọng sau khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.
  - Thí sinh được xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) của từng chuyên ngành đã đăng ký ở nguyện vọng 1.
  - Thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi nhưng không đủ điều kiện xét trúng tuyển chuyên ngành đã đăng ký ở nguyện vọng 1 sẽ được lọc danh sách và lập lại quy trình xét tuyển ở nguyện vọng 2 tiếp theo đối với các chuyên ngành chưa tuyển đủ chỉ tiêu.
  - Trường hợp thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi nhưng không đủ điều kiện xét trúng tuyển chuyên ngành đã đăng ký ở nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2, Hội đồng tuyển sinh sẽ tổng hợp danh sách thí sinh theo hệ, xếp theo thứ tự tổng điểm (không tính môn ngoại ngữ) từ cao xuống thấp và tổ chức buổi xét chọn chuyên ngành bổ sung đối với những chuyên ngành chưa tuyển đủ chỉ tiêu.
5. Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt và gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh.
6. Thí sinh không nộp hồ sơ đăng ký nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.
7. Căn cứ vào số lượng thí sinh bị xóa tên khỏi danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định việc tổ chức xét tuyển **bổ sung** danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học cho các thí sinh.

## VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đơn đăng ký dự thi /xét tuyển (theo mẫu của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh). Riêng đối với thí sinh dự thi bác sĩ nội trú các chuyên ngành hệ Nội và hệ Ngoại, có phần đăng ký nguyện vọng xét tuyển.
  2. Bốn ảnh 4x6cm chụp không quá 03 tháng (*ảnh nền trắng và ghi họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở mặt sau ảnh*).
  3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương (**phụ lục 5**); đối với thí sinh đã và đang công tác tại nhiều cơ quan phải nộp kèm minh chứng (*bản sao có công chứng*) hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng, quyết định thôi việc, thanh lý hợp đồng hoặc các giấy tờ liên quan với cơ quan đã và đang công tác.
  4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (*bản chính*).
  5. Hai bản sao bằng tốt nghiệp bác sĩ, dược sĩ hoặc cử nhân; hai bản sao bằng CKI, BSNT hoặc ThS kèm bảng điểm nếu dự thi CKII. Đối với thí sinh dự thi bác sĩ nội trú chưa có bằng tốt nghiệp phải nộp bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ sở đào tạo cấp. **Đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, kèm theo văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và bản dịch văn bằng sang tiếng Việt (*bản sao có công chứng*).**
  6. Giấy tờ minh chứng đã nộp khoản thu liên quan thi tuyển (*bản sao không công chứng*).
  7. Hai bản sao các văn bằng, chứng chỉ đánh giá năng lực ngoại ngữ và các giấy tờ liên quan theo quy định đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ, thí sinh dự thi bác sĩ nội trú được miễn thi ngoại ngữ và thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II được miễn thi, nợ môn ngoại ngữ (*bản sao có công chứng*).
- **Đối với thí sinh dự thi bác sĩ nội trú cần nộp thêm:**
    8. Bản sao (*có công chứng*) bảng điểm các năm học đại học và điểm thi tốt nghiệp.
    9. Công văn cho phép dự thi bác sĩ nội trú của Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với bác sĩ hệ cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng.
    10. Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo (**phụ lục 6**), có đầy đủ 04 nội dung sau:
      - Xếp loại tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên và không thi lại môn thi tốt nghiệp;
      - Xác nhận không bị lưu ban, kỷ luật trong suốt quá trình học đại học;
      - Xác nhận không dừng học tập trong suốt quá trình học đại học (trừ lý do sức khỏe);
      - Xác nhận có/không thuộc diện cử tuyển hoặc hợp đồng đào tạo theo địa chỉ sử dụng.
  - **Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II, trình độ thạc sĩ cần nộp thêm:**
    11. Hai bản sao chứng chỉ hành nghề đối với đối tượng mà điều kiện dự thi yêu cầu (*bản sao có công chứng*).
    12. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý, đóng bảo hiểm xã hội cho thí sinh đối với đối tượng mà điều kiện dự thi yêu cầu (**phụ lục 7**).
    13. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (**phụ lục 8**) và các giấy tờ liên quan để minh chứng đối với thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.



- **Đối với thí sinh dự thi trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển cần nộp thêm:**
14. Hai bản sao một trong các văn bằng CKI, CKII, BSNT đúng chuyên ngành với chuyên ngành đăng ký dự thi, kèm bảng điểm toàn khóa học (*bản sao có công chứng*).
  15. Bốn bộ danh mục các công trình nghiên cứu kèm bản sao các công trình khoa học đã được công bố (gồm trang bìa, trang mục lục, toàn văn bài báo của tác giả).
  16. Bốn quyển Đề cương nghiên cứu, trong đó 01 quyển có thông tin của thí sinh và 03 quyển xóa thông tin của thí sinh (*phụ lục 9*).

- Thí sinh đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trang thông tin điện tử **tuyensinh.ump.edu.vn**.
- Tất cả các giấy tờ trên được xếp theo thứ tự, đựng trong túi hồ sơ đăng ký dự thi và nộp trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh; không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định.
- Khi nộp hồ sơ dự thi, thí sinh **phải mang theo bản gốc** các văn bằng, chứng chỉ (hành nghề, ngoại ngữ,...), quyết định, bảng điểm và các giấy tờ có liên quan để đối chiếu.
- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến thi tuyển sẽ không hoàn lại trong trường hợp thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.
- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ **tiến hành thẩm tra** các văn bằng, chứng chỉ (hành nghề, ngoại ngữ) và các giấy tờ có liên quan. Thí sinh giả mạo các giấy tờ pháp lý, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch đăng ký dự thi sẽ không được dự thi, nếu thí sinh đã dự thi mà bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch sẽ hủy kết quả thi, kết quả trúng tuyển. Tùy theo từng trường hợp vi phạm cụ thể sẽ được cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày **11/9/2023** đến hết ngày **18/10/2023**.
2. Thí sinh đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến tại trang thông tin điện tử **tuyensinh.ump.edu.vn** từ ngày **02/10/2023** đến hết ngày **18/10/2023**. Sau khi đăng ký thành công, Hội đồng tuyển sinh sẽ cung cấp cho thí sinh 01 mã hồ sơ đăng ký (*thí sinh sử dụng mã hồ sơ này để đối chiếu khi nộp hồ sơ chính thức*), đồng thời gửi email xác nhận, hạn ngày nộp hồ sơ (*yêu cầu thí sinh nộp hồ sơ đúng theo lịch hẹn*). Trong trường hợp sau khi đăng ký dự thi trực tuyến thành công, thí sinh **không nhận** được email xác nhận thì vui lòng gửi email cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông theo địa chỉ: **tuyensinh@ump.edu.vn** để được hỗ trợ.
3. Thời gian nhận hồ sơ: vào hai ngày **17 và 18/10/2023** (*Hội đồng tuyển sinh không giải quyết hồ sơ đăng ký dự thi nộp quá thời hạn quy định*).
4. Địa điểm phát hành hồ sơ: **Phòng Đào tạo Sau đại học** - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (tầng trệt, tòa nhà 15 tầng, 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).
5. Địa điểm nhận hồ sơ: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (sẽ thông báo sau).

## VIII. KHOẢN THU ÔN TẬP, THI TUYỂN, XÉT TUYỂN

### 1. Ôn tập

- Tổ chức ôn tập môn cơ sở, ngoại ngữ và một số môn chuyên ngành: chỉ tổ chức lớp ôn tập khi số lượng đăng ký từ 05 thí sinh /01 môn trở lên; trường hợp số lượng đăng ký ôn tập dưới 05 thí sinh /01 môn, nhà trường không tổ chức lớp ôn tập và sẽ hoàn trả khoản thu đăng ký ôn tập cho thí sinh.

+ Môn thi 2 (môn tổng hợp gồm 04 phần: Sinh lý, Giải phẫu, Hóa sinh, Y sinh học di truyền): Bác sĩ nội trú.

+ Môn ngoại ngữ: Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II.

+ Môn cơ sở, chuyên ngành: Trình độ thạc sĩ.

- Khoản thu đăng ký ôn tập: **800.000** đồng/môn/thí sinh.

- Thời gian đăng ký ôn tập: đăng ký ôn tập trực tuyến theo hướng dẫn tại đường dẫn <https://tinyurl.com/onthisdh2023> và nộp tiền ôn tập bằng hình thức chuyển khoản từ ngày **11/9/2023**.

- Thời gian bắt đầu ôn tập: từ ngày **02/10/2023** (*lich ôn tập, hình thức ôn và đề cương ôn thi xem tại trang thông tin điện tử của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh vào mục thông báo Phòng Đào tạo Sau đại học*).

### 2. Thi tuyển, xét tuyển

- Khoản thu đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bao gồm: nhận, kiểm tra, xét duyệt hồ sơ, thi tuyển/ xét tuyển, gửi giấy báo dự thi và báo kết quả trúng tuyển):

+ Bác sĩ nội trú: **1.140.000** đồng/thí sinh

+ Trình độ thạc sĩ, CKII theo phương thức **thi tuyển**: **890.000** đồng/thí sinh.

+ Trình độ thạc sĩ theo phương thức **xét tuyển**: **2.640.000** đồng/thí sinh.

- Thời gian nộp tiền: từ ngày **02/10/2023** đến hết ngày **18/10/2023** bằng hình thức chuyển khoản; thông tin chuyển khoản:

o Đơn vị thụ hưởng: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

o Số tài khoản: **051.100.0099999**

o Mở tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chi nhánh Sài Thành.

o Nội dung: Mã hồ sơ - Bạc đào tạo dự thi (BSNT/CKII/ThS) - Họ tên đầy đủ - tuyển sinh sau đại học năm 2023.

**Ví dụ:** Nguyễn Văn Ân đăng ký dự thi BSNT có mã hồ sơ đăng ký trực tuyến 23.00001: 2300001 BSNT NguyenVanAn tssdh2023

\* Trong thời gian ôn tập và thi tuyển thí sinh tự túc nơi ăn, ở.

## IX. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

1. **Nhận giấy báo dự thi:** vào hai ngày **06** hoặc ngày **07/11/2023**, Hội đồng tuyển sinh gửi giấy báo dự thi cho thí sinh qua đường bưu điện theo gói dịch vụ gửi thư bảo đảm chuyển phát nhanh. Trường hợp thí sinh **không nhận** được giấy báo dự thi vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Đào tạo Sau đại học vào sáng ngày **10/11/2023** để được hướng dẫn, cấp lần 2.

2. **Nghe phổ biến quy chế và địa điểm thi:** vào thứ hai ngày **13/11/2023** thí sinh tập trung tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh theo nội dung trong giấy báo dự thi hoặc phổ biến bằng hình thức trực tuyến (*sẽ thông báo sau*).

### 3. Lịch thi tuyển sinh:

NGÀY THI	BUỔI THI	MÔN THI	ĐỐI TƯỢNG	ĐỊA ĐIỂM THI
Thứ ba 14/11/2023	Sáng	Môn thi 2	BSNT	<b>ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH SỐ 217 HỒNG BÀNG, PHƯỜNG 11, QUẬN 5</b>
		Cơ sở	Thạc sĩ	
	Chiều	Môn thi 3	BSNT	
		Chuyên ngành	Thạc sĩ	
Thứ tư 15/11/2023	Sáng	Môn thi 4	BSNT	
		Chuyên ngành	CKII	
	Chiều	Ngoại ngữ	BSNT, CKII	

Thí sinh xem giờ thi, địa điểm thi và kết quả thi tuyển sinh trên trang thông tin điện tử theo đường dẫn [ump.edu.vn](http://ump.edu.vn) vào mục thông báo Phòng Đào tạo Sau đại học.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 38 573 461.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐTSĐH\_NĐC.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc